

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST

Ngày 31/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**

- *Các hội thẩm nhân dân:* **1, Ông Mai Quý Hiệp.**

2, Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký
Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:* **Bà Đỗ Thị Thái** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông
Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
43/2018/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 19/2018/HSST-QĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Công P, sinh năm 1993 (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam.

Nơi sinh: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Công L, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm
1969.

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 2.

Vợ Lương Thị N, sinh năm 1993, đã ly hôn.

Có 01 con sinh năm 2016, Cơ quan điều tra đã giao cho ông L và bà H
chăm sóc.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 09/12 sau đó ở
nhà lao động sản xuất, ngày 03/4/2018 có hành vi mua bán trái phép chất ma
túy và bị bắt quả tang.

*Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà
tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Trích xuất có mặt tại
phiên tòa.*

*** Người làm chứng:**

1, Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 (*vắng mặt*)

Trú tại: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.
 2, Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988 (*vắng mặt*)
 Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

*** Người chứng kiến:**

Ông Lã Quý T, sinh năm 1959 (*vắng mặt*)
 Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 35 phút ngày 03/4/2018 khi P đang ở nhà nghỉ Đkhu vực ngã tư thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình thì nhận được cuộc gọi từ số điện thoại di động của H có số sim 0973.150.xxx gọi đến số di động của P có số sim 0977.010.xxx, H nói với P: “Kiểm cho anh ba quả” (ý H bảo P bán cho H 03 tép ma túy loại hêrôin). Do biết H thường sử dụng ma túy loại hêrôin nên P hiểu ý H bảo P bán cho H 03 tép, P đồng ý. Do chưa có sẵn ma túy để bán nên P đi xuống lấy xe mô tô BKS29U6 - 3191 dựng ở khu vực nhà nghỉ. Chiếc xe này P mượn của anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1988 ở thôn 1, xã Đ là bạn để đi chơi. P điều khiển xe đến khu vực cầu L thuộc xã A, huyện Q tìm gặp người đàn ông khoảng 50 tuổi có dáng người cao, da đen đứng ở mé đường mà P đã có lần mua ma túy của người này nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. P đưa cho người này 300.000đồng, người này hiểu ý P mua ma túy nên đưa cho P 01 gói được gói bằng giấy trắng mềm loại giấy ăn, bên trong có 03 gói nhỏ kích thước (0,5x2)cm được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong có chất bột màu trắng dạng cục. P cất gói ma túy vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô về hướng Đông Hưng. P cũng là đối tượng nghiện ma túy nên trên đường về P vào một nghĩa trang thuộc địa phận huyện Q mở gói ma túy ra, lấy ở 03 gói nhỏ mỗi gói một ít ra sử dụng hết bằng hình thức hít. Sau đó P gói lại như cũ và cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng Đông Hưng. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày do cần ma túy nên H gọi cho P hẹn gặp P ở khu vực đường tránh thị trấn Đ gần ngã ba Đ để giao dịch nhận ma túy, P đồng ý đến chỗ hẹn. Còn H sau đó tìm gặp anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988 ở thôn Đ, xã N, huyện Đ làm nghề xe ôm bảo K chờ đi có việc theo chỉ dẫn của H, anh K đồng ý chờ H đi. P và H đi đến khu vực đường tránh thuộc thôn T, xã Đ thì gặp nhau. Khi còn cách P một đoạn thì H bảo anh K dừng xe, còn H đi bộ về phía P đang đi tới. Thấy H, P dừng xe, H liền đưa cho P 300.000đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000đồng), P cầm tiền cất vào túi quần bên phải đang mặc và lấy gói ma túy ở túi áo khoác bên trái đang mặc ra đưa cho H. H vừa cất gói ma túy vào túi quần hậu bên trái đang mặc thì bị Công an huyện Đông Hưng và Công an xã Đ phối hợp bắt quả tang. Công an huyện

Đông Hưng đã mới người làm chứng. Kiểm tra thu giữ ở túi quần bò phía trước bên phải của P 300.000đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000đồng); 01 điện thoại Nokia đen trắng đã cũ; thu giữ 01 xe mô tô BKS29U6-3191 nhãn hiệu Nouvo đã cũ; Kiểm tra người H thu giữ ở túi quần hậu bên trái 01 gói được gói bằng giấy trắng mềm loại giấy ăn bên trong có 03 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ kích thước (0,5x2)cm bên trong là chất bột màu trắng dạng cục, 01 điện thoại Nokia đen trắng đã cũ. Cơ quan Công an đã dẫn giải các đối tượng về UBND xã Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý và niêm phong vật chứng, sau đó đưa P và Hưng về trụ sở Công an huyện Đông Hưng để giải quyết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Công P phát hiện, thu giữ trong tủ quần áo của P có 03 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 03 ống Nôvôcain, theo P khai trước đó đã dùng để sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 117/KLGD-PC54 ngày 04/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định là ma túy, loại êrôin, có khối lượng 0,0796 gam”.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 46/KSĐT ngày 10/7/2018 đã truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Công P đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Công P từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo P: 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Nguyễn Công P nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, ngoài ra còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/4/2018; Kết luận giám định số 117/KLGD-PC54 ngày 04/4/2018; Lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Văn Hưng, anh Nguyễn Văn K và người chứng kiến ông Lã Quý T cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 50 phút ngày 03/4/2018 tại khu vực ngã ba đường tránh thuộc thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình bị cáo Nguyễn Công P đang có hành vi bán trái phép 0,0796 gam ma túy, loại hêrôin với giá 300.000đồng cho Nguyễn Văn H và bị bắt quả tang. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội, ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội. Tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với xã hội là rất nặng nề và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại, sự nguy hiểm của ma túy, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, chỉ vì lợi ích cá nhân bị cáo đã mua ma túy, sau đó lấy một ít ra sử dụng rồi bán cho người khác, hành vi của bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên

tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy vì mục đích vụ lợi cá nhân nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp.

[3] Trong vụ án này:

[3.1] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, dáng người cao, da đen không rõ tên, tuổi, địa chỉ đứng ở mé đường khu vực qua cầu L, xã A, huyện Q. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được cụ thể nên không có căn cứ xử lý là đúng pháp luật.

[3.2] Đối với Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ 0,0796gam hêrôin để sử dụng, H chưa bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Tại bản án số 160/PTHS ngày 25/8/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk kết án H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt 08 năm tù, H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2012 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án, H đã được xóa án tích nên Công an huyện Đông Hưng đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[3.3] Đối với anh Nguyễn Văn K là người được H thuê chở xe ôm đi theo chỉ dẫn của H để H mua ma túy, khi đi H chỉ bảo anh K chở đi có việc, anh K không biết H đi mua ma túy nên không xử lý đối với anh K là đúng.

[4] *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,0595gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu giữ của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; trú tại: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình và 03 bom kim tiêm, 03 vỏ ống Nôvôcain đã qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Công P.

- Tịch thu hóa giá sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Công P.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đồng thu của bị cáo Nguyễn Công P.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 11/7/2018.

[5] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Công P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo Nguyễn Công P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công P phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công P **02 (hai)** năm **03 (ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 03/4/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Công P 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,0595gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu giữ của Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; trú tại: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình và 03 bơm kim tiêm, 03 vỏ ống Nôvôcain đã qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Công P.

- Tịch thu hóa giá sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Công P.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đồng thu của bị cáo Nguyễn Công P.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 11/7/2018.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Công P phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Công P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông H- ng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Văn Thành